

DAY VÀ HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
ĐÀO TẠO ĐA NGÀNH Ở VIỆT NAM: KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Quách Thị Mai

Trường Đại học Hòa Bình

Tác giả liên hệ: qtmai@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 22/11/2024

Ngày nhận bản sửa: 14/12/2024

Ngày duyệt đăng: 24/12/2024

Tóm tắt

Tiếng Anh chuyên ngành là học phần dạy và học theo nhu cầu của người học, dựa trên vốn tiếng Anh cơ bản đã có của người học, bổ sung thêm vốn từ chuyên ngành và một số kỹ năng đặc thù cần dùng cho mục đích cụ thể của người học. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc nâng cao nguồn nhân lực có năng lực ngoại ngữ tốt, trong đó, có tiếng Anh, để phục vụ phát triển đất nước là điều được ngành Giáo dục và Nhà nước rất quan tâm. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay cho thấy nhiều doanh nghiệp không hài lòng với chất lượng và năng lực tiếng Anh của sinh viên khi ra trường.

Chất lượng đầu ra tiếng Anh bậc đại học bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố liên quan đến người học, người dạy và cơ sở đào tạo. Những giải pháp được khuyến nghị trong bài viết này là những gợi ý nhằm tiệm cận đến chuẩn đầu ra và giúp sinh viên đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

Từ khóa: Tiếng Anh chuyên ngành, chương trình đào tạo, năng lực, giải pháp khắc phục.

Teaching and Learning Specialized English at Multidisciplinary Universities in Vietnam: Challenges and Solutions

MA. Quach Thi Mai

Hoa Binh University

Corresponding Author: qtmai@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

English for Specific Purposes (ESP) is an educational component designed to meet the needs of learners, building upon their existing foundational English language skills. This course aims to enhance their specialized vocabulary and develop the specific competencies required for their particular objectives. In the context of increasing international integration, there is a significant emphasis within the educational sector and governmental bodies on improving the workforce's foreign language proficiency, within the scope of this paper - it is English, to support national development. However, the current situation indicates that many employers are dissatisfied with the English language proficiency and capabilities of graduates upon their entry into the workforce.

The quality of English language output at the undergraduate level is influenced by various factors related to the learners, educators, and training institutions. The solutions recommended in this paper provide suggestions aimed at aligning educational outcomes with market demands and enhancing students' abilities to meet workforce requirements.

Keywords: English for Specific Purposes, curriculum, competencies, solutions recommended.

1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes- ESP) là một bộ phận của ngành giảng dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai hoặc như một

ngoại ngữ. Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, tiếng Anh chuyên ngành thường được giảng dạy ở cấp đại học. Ở Việt Nam, hầu hết các trường đại học đều có chương trình tiếng Anh chuyên ngành như một bộ

phần hữu cơ của chương trình tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Nhiều cuộc hội thảo, cải cách đã được tổ chức và thực hiện ở các bậc học về những vấn đề như: nội dung chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo viên, trang thiết bị, tài liệu giảng dạy, cải cách phương pháp kiểm tra, đánh giá và công nhận trình độ người học theo chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên, đến nay, những nỗ lực này chưa đáp ứng được yêu cầu của một xã hội ngày càng năng động và thay đổi thường xuyên như hiện nay. Nhiều sinh viên ra trường, bước vào đời với hành trang tiếng Anh yếu kém - không có một phương tiện làm việc thiết thực, cần phải có cho bản thân; tiếng Anh cơ bản và chuyên ngành trong hệ giáo dục đại học đang ở trong thực trạng đáng lo ngại: tỉ lệ sinh viên mất gốc ngay từ thời phổ thông, hồng kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, khả năng giao tiếp yếu kém, tự ti là rất cao. Trong bài viết này, chúng tôi khái quát một số khó khăn trong việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh ở các trường đại học đa ngành với tư cách là người trực tiếp giảng dạy chương trình tiếng Anh không chuyên ngành, trên cơ sở đó, đưa ra một số gợi ý về các giải pháp khắc phục những khó khăn đó. Mục đích của bài viết là kêu gọi sự quan tâm nhiều hơn nữa của giáo viên và các nhà nghiên cứu trong nước, đặc biệt là các giáo viên đang giảng dạy chương trình tiếng Anh chuyên ngành nghiên cứu sâu hơn để cùng nhau tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đối với chương trình này, thực hiện tốt nhiệm vụ thứ 8 trong Kết luận 91-KL/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 12/8/2024, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, trong đó, nhấn mạnh: “Tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này được thực hiện dựa trên tổng hợp các nguồn tài liệu thứ cấp từ những cơ quan uy tín, các số liệu thống kê tin cậy, và phân tích các

quy chế, quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc dạy và học ngoại ngữ ở trường đại học. Bài viết còn tổng hợp ý kiến chuyên gia tại một số cuộc tọa đàm chuyên sâu của một số trường đại học nhằm đánh giá đúng thực trạng của việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành hiện nay để đưa ra một số gợi ý về giải pháp.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Những đặc điểm cơ bản của tiếng Anh chuyên ngành

Cùng với xu hướng phát triển mạnh mẽ của các ngành khoa học kỹ thuật, công nghệ, y tế, kinh tế, văn hóa..., nhu cầu học tiếng Anh chuyên ngành ngày càng tăng cao. Mặc dù vậy, việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành chưa theo kịp để đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Tiếng Anh chuyên ngành, theo Hutchinson và Waters (1987), được hiểu là nhánh ngôn ngữ dạy và học theo nhu cầu của người học, còn Dudley-Evans và St John (1998) chỉ ra rằng ESP là khóa học được thiết kế cho các ngành cụ thể, cần nội dung tài liệu và phương pháp dạy - học khác với tiếng Anh cơ bản. ESP được thiết kế cho người học trường thành từ bậc trung cấp trở lên, hoặc người đang đi làm. Hầu hết các khóa ESP và tài liệu học tập đều được thiết kế dựa trên giả định là người học đã có một số kiến thức cơ bản về ngôn ngữ được học (cụ thể là tiếng Anh) và về chuyên ngành mà mình đang học hoặc đang làm, song, nó cũng có thể được vận dụng cho người mới bắt đầu. Nói cách khác, tiếng Anh chuyên ngành khác với chương trình dạy và học tiếng Anh với mục đích giao tiếp phổ thông ở mục đích, chương trình và phương pháp.

Ở các trường đại học của Việt Nam, thường thì học phần tiếng Anh chuyên ngành sẽ được dạy và học sau khi người học đã hoàn thành các học phần tiếng Anh cơ bản, tức là, họ đã đạt được mức năng lực B1 trở lên và đã có những kiến thức cơ bản về chuyên ngành mình học. Mục đích của học phần này nhằm đảm bảo rằng sinh viên (SV) tốt nghiệp các chương trình đào tạo đại học có đủ khả năng sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong lĩnh vực chuyên ngành của mình. Yêu cầu đầu ra là SV có khả năng nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh một cách linh hoạt và tự tin về lĩnh vực chuyên môn của mình. Tuy nhiên, theo

số liệu của Vụ Đào tạo Đại học, chỉ khoảng 49% SV tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng về năng lực tiếng Anh, gần 19% không đáp ứng được, và khoảng 32% cần phải được đào tạo thêm (Hutech, 2020).

Đặc tính cơ bản của chương trình tiếng Anh chuyên ngành là chương trình phải được xây dựng trên cơ sở phân tích nhu cầu của người học. Ví dụ, chương trình tiếng Anh chuyên ngành có thể không coi trọng cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết như nhau, mà tùy theo nhu cầu của người học, có thể một kỹ năng nào đó sẽ được coi trọng hơn các kỹ năng khác. Tương tự như vậy với việc dạy từ vựng, ngữ âm và ngữ pháp. Ví dụ, nếu người học có nhu cầu học tiếng Anh để nghe giảng nội dung chuyên ngành của họ bằng tiếng Anh thì kỹ năng nghe và ghi chép trong khi nghe trở nên quan trọng nhất. Hoặc nếu người học chuyên ngành du lịch và sẽ làm nghề hướng dẫn viên du lịch thì kỹ năng nói của họ là quan trọng nhất. Đối với phần lớn sinh viên các trường đại học đa ngành thì mục đích học tiếng Anh của họ là tiếp cận những thông tin, những phát triển mới nhất thuộc chuyên ngành của họ bằng tiếng Anh, do đó, kỹ năng đọc hiểu phải là kỹ năng quan trọng nhất. Có lẽ đặc tính này của chương trình tiếng Anh chuyên ngành chưa được quan tâm thoả đáng mặc dù ai cũng nói chương trình được xây dựng theo nhu cầu của người học.

Ngoài ra, do đặc tính là việc dạy tiếng Anh gắn với chuyên ngành của người học nên việc lựa chọn phù hợp và thể loại văn bản (genre) phù hợp với nhu cầu người học là hết sức quan trọng. Tuy nhiên, vấn đề này hình như cũng chưa được quan tâm thoả đáng ở các trường đại học của Việt Nam.

Vai trò của giáo viên (GV) dạy tiếng Anh chuyên ngành cũng khác với những giáo viên dạy tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phổ thông. Nói một cách cụ thể, GV tiếng Anh chuyên ngành phải là người biết đặt ra mục tiêu chương trình và xây dựng nội dung học tập theo nhu cầu của người học. Điều này đòi hỏi GV tiếng Anh chuyên ngành phải có khả năng tìm hiểu nhu cầu của người học và phân tích nhu cầu đó để xây dựng chương trình, mục tiêu dạy và học cho từng nhóm người học cụ thể. Giáo viên tiếng Anh chuyên ngành cũng phải có những kiến thức cơ bản về chuyên ngành của người học. Đây là một thách thức lớn, đòi hỏi tinh thần tự học và cộng tác với GV chuyên ngành.

Đối với người học, động cơ học tập là yếu tố quyết định. Họ cần nhận thức được rằng năng lực tiếng Anh tốt sẽ mang lại cho họ những cơ hội nghề nghiệp trong tương lai. Họ cần phải nhận thức được họ cần tiếng Anh vào những mục đích gì trong nghề nghiệp tương lai của họ. Khi học tiếng Anh chuyên ngành, người học cần phát huy lợi thế của mình ở kiến thức chuyên ngành của họ để tìm cách học tiếng Anh có hiệu quả. Ví dụ, nếu học tiếng Anh chuyên ngành theo kiểu luyện tập các cấu trúc ngữ pháp một cách máy móc thì sẽ không có hiệu quả mà cần phải học tiếng Anh một cách tổng thể gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo các chức năng giao tiếp cụ thể.

3.2. Tình hình dạy - học tiếng Anh chuyên ngành ở một số trường đại học đa ngành ở Việt Nam hiện nay

3.2.1. Tình hình chung

SV đại học đến từ các địa phương khác nhau. Trước đó, họ được học các chương trình tiếng Anh 7 năm hoặc 10 năm với các điều kiện dạy - học khác nhau ở trường phổ thông nên có sự khác biệt về năng lực ngoại ngữ. Ở đại đa số các trường đại học, SV cùng khóa các khối không chuyên ngoại ngữ học chung một chương trình tiếng Anh cơ bản trong những học kỳ đầu. Do năng lực tiếng Anh của SV trong lớp không đồng đều nên nội dung chương trình có thể vẫn khó đối với những SV yếu nhưng lại dễ đối với những SV đã khá giỏi khiến cho một số người không tập trung học. Thêm vào đó, số SV trong mỗi lớp thường trên 30 người khiến cho GV khó có thể quan tâm cụ thể kèm cặp đến từng người.

Theo kết quả nghiên cứu của TS. Vũ Thị Phương Anh và ThS. Nguyễn Bích Hạnh (2016), trình độ tiếng Anh của sinh viên hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế Việt Nam. Theo thông tin từ doanh nghiệp thì trình độ tiếng Anh của nhiều SV ra trường chưa đáp ứng tốt nhu cầu công việc, họ có thể đọc hiểu được tài liệu nhưng kỹ năng giao tiếp, viết, và thuyết trình còn yếu (Tư Huy, 2023).

Là người trực tiếp giảng dạy tiếng Anh tại Trường Đại học Hòa Bình, tác giả nhận thấy nhiều SV không chủ động giao tiếp bằng Tiếng Anh ở trên lớp. Có những SV nếu GV không gọi đọc bài, làm bài thì trong cả khóa học, họ không chủ động tự nói một câu tiếng Anh nào. Điều này một

phần là do ảnh hưởng từ cách học tiếng Anh ở bậc phổ thông. Mặc dù các bộ sách tiếng Anh bậc phổ thông được thiết kế để phát triển cho người học cả 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết, song, do nhiều lí do khác nhau, nên khi dạy và học, GV và học sinh chủ yếu chỉ tập trung dạy - học ngữ pháp, từ vựng, và kỹ năng đọc hiểu để làm được bài thi mà các đề thi này được cấu trúc không đánh giá khả năng nghe và nói của người học. Mặt khác, một số SV lười học, không chủ động trong học tập.

Thời lượng trung bình phân bổ cho một học phần tiếng Anh là 3 tín chỉ, tương đương 45 tiết trên lớp cộng với 105 giờ tự học của SV. Tổng 12 tín chỉ của 3 học phần tiếng Anh cơ bản là 135 giờ lên lớp, trong khi số giờ tích lũy để đạt được năng lực tiếng Anh bậc 3 là khoảng 350 - 400 giờ học "có sự hướng dẫn trực tiếp của GV". Điều này đòi hỏi SV phải tích cực và chủ động trong tự học thì mới theo kịp được nội dung môn học. Tuy nhiên, ngoài phần được dạy - học trên lớp, rất ít SV đọc lại bài mới học và làm bài tập để tập luyện và thực hành, do đó, vốn từ và cấu trúc câu để phát triển năng lực giao tiếp được mở rộng không đáng kể, thậm chí không có cải thiện.

Nhiều SV chưa đạt trình độ tiếng Anh cơ bản, nhưng vẫn học tiếp sang tiếng Anh chuyên ngành. Điều này khiến các em gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực kiến thức và lượng từ vựng của môn chuyên ngành cũng như cách sử dụng chúng. Những khó khăn của việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành cho SV Việt Nam đã được rút ra trong các nghiên cứu của Nguyễn Thị Tố Hoa và Phạm Thị Tuyết Mai (2016), Nguyễn Thị Nam Chi và Nguyễn Nhân Ái (2024).

3.2.2. Những khó khăn trong dạy và học tiếng Anh chuyên ngành

a) Từ phía sinh viên

- Trình độ tiếng Anh của SV trong lớp không đồng đều, khiến một số SV khá giỏi hoặc không tập trung học tập, hoặc lán át các bạn khác trong lớp. Những bạn yếu kém hơn lại tự ti, né tránh tham gia vào giao tiếp hay thảo luận.

- Thời lượng học tập trên lớp bị hạn chế, không đủ để nắm vững được hết kiến thức bài học.

- Đa số SV chỉ sử dụng tiếng Anh trong giờ học trên lớp, không có cơ hội sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong đời sống hàng ngày nên khó nhớ, nhanh quên, đặc biệt là với tiếng Anh

chuyên ngành, dẫn đến khả năng sản sinh ngôn ngữ kém.

b) Từ phía giáo viên

- GV không thể tập trung phát triển kỹ năng cho từng SV, khó có thể dạy theo năng lực của từng SV được do lớp đông, trình độ tiếng Anh khác nhau, bài học chung, dễ bị rơi vào tình trạng buồn tẻ.

- GV bị hạn chế về thời gian: SV không chuyên tiếng Anh thường gặp khó khăn trong nghe, hiểu và nói bằng tiếng Anh. Để SV phát biểu ra một câu nói đầy đủ và có nghĩa, mất khá nhiều thời gian, trong khi GV phải truyền tải rất nhiều kiến thức trong một buổi học.

- GV không vững về kiến thức chuyên ngành: Đa số GV dạy tiếng Anh chuyên ngành hiện nay chưa được đào tạo bổ sung kiến thức nền tảng hoặc kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành mà mình dạy bằng tiếng Anh nên có thể gặp khó khăn trong việc giải thích cho SV các thuật ngữ ngành khi dạy học phần này.

c) Từ phía cơ sở đào tạo

- Tài liệu học tập chưa thực sự phù hợp với người học. Đa số các cơ sở đào tạo đại học hiện nay đều chọn một bộ giáo trình tiếng Anh có sẵn trên thị trường của một nhà xuất bản uy tín để làm giáo trình dạy cho chương trình cơ bản đại trà, và tương tự như vậy với môn tiếng Anh chuyên ngành. Các bộ giáo trình này phù hợp với đối tượng sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai hơn là với đối tượng học tiếng Anh như một môn học ngoại ngữ (là SV Việt Nam nói chung). Lượng kiến thức này rất nặng đối với những người mất gốc hoặc những người có nền tảng tiếng Anh yếu nên rất khó để SV có thể tiếp thu được trong thời lượng 3 tín chỉ/ 1 bậc học.

- Trình độ Tiếng Anh của SV đầu vào và trong khi học tại trường không đồng đều. Nhiều SV chưa hoàn thành được chương trình Tiếng Anh cơ bản (nợ môn) nhưng vẫn chuyển học Tiếng Anh chuyên ngành nên gặp khó khăn trong việc tiếp thu và sử dụng Tiếng Anh chuyên ngành.

3.2.3. Giải pháp khắc phục

a) Đối với sinh viên

Thứ nhất, nhà trường phân loại năng lực tiếng Anh đầu vào của SV trước khi xếp lớp. GV điều chỉnh chia nhóm học tập trong lớp, phân công mỗi nhóm đều có bạn khá giỏi và bạn yếu để các thành viên trong nhóm hỗ trợ nhau cả khi học trên lớp và

khi làm bài ngoài giờ học. GV tương tác đều với các SV trong lớp, không ưu tiên quá nhiều cho một SV cụ thể nào và kiểm soát tốt tình hình lớp học.

Thứ hai, khuyến khích SV tự tìm tòi, có kế hoạch tự học, tận dụng lợi thế của mạng internet và các ứng dụng phần mềm học tiếng Anh để bổ sung, thực hành, củng cố kiến thức. SV cần chủ động tham gia vào các nhóm học tập, tương tác bằng tiếng Anh với bạn học và với GV nhiều hơn, kết bạn với người nước ngoài để trò chuyện bằng tiếng Anh, v.v..

b) Đối với giáo viên

Một là, GV ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng để tăng sức hấp dẫn, tạo hứng thú cho người học; tạo môi trường thoải mái và đáng tin cậy cho SV thực hành; áp dụng phương pháp/ hoạt động dạy - học theo năng lực tiếp thu của người học; giải thích bằng tiếng Việt khi cần, làm câu mẫu đơn giản, yêu cầu SV nhắc lại, làm theo mẫu rồi phát triển thành câu nói hoặc viết theo ý bản thân.

Hai là, GV tiếng Anh chủ động tìm đọc sách chuyên ngành, phối hợp chặt chẽ với GV dạy môn chuyên ngành tiếng Việt để được hỗ trợ kiến thức nền tảng và hiểu được những thuật ngữ ngành trước khi dạy về một chủ đề nào đó; hoặc theo học một khóa học về chuyên ngành mà mình đang và sẽ dạy; cử GV chuyên ngành học tiếng Anh để dạy học phần đó; hoặc mời GV dạy chuyên ngành từ các cơ sở đào tạo khác đến dạy cho SV của đơn vị mình.

c) Đối với cơ sở đào tạo

Thứ nhất, tăng số tín chỉ cho mỗi học phần hoặc giảm số người học xuống quanh mức 20 người/ lớp để tăng khả năng tiếp thu của SV với môn học; liên kết hoặc phối hợp với các trường khác có khoa chuyên ngành tương tự để phát triển giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành ưu tiên thực hành, giảm tính hàn lâm, phù hợp với trình độ của

SV Việt Nam và tình hình thực tế Việt Nam.

Thứ hai, đề ra yêu cầu SV phải hoàn thành môn Tiếng Anh cơ bản trước khi được học tiếp môn Tiếng Anh chuyên ngành. Bằng cách áp dụng giải pháp này, Trường Đại học Mở Hà Nội đã khiến cho kết quả đầu ra nhích lên một cách đáng khích lệ.

4. Kết luận

Năng lực tiếng Anh đã và đang trở thành một tiêu chí quan trọng trong tuyển dụng nhân sự cho rất nhiều vị trí việc làm trong những năm gần đây. Nhà nước đã chi hàng chục nghìn tỉ đồng cho các chương trình cải cách giáo dục, và xây dựng cả Đề án dạy và học ngoại ngữ (trong đó, có tiếng Anh) cho hệ thống giáo dục quốc dân. Tiếng Anh được ưu tiên là một môn học chính thức trong nhà trường phổ thông từ 7 đến 10 năm, và được học tiếp ở bậc đại học, song, đến nay, đa phần người học vẫn chưa đạt được mức năng lực như mong đợi. Trong Hội thảo quốc tế chuyên đề “Xu thế mới trong đào tạo tiếng Anh tại các trường đại học đa ngành và liên ngành” tổ chức ngày 10/11/2023 tại Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, các diễn giả đưa ra nhiều gợi ý về thiết kế và tổ chức chương trình đào tạo ngoại ngữ để đạt được mục tiêu đầu ra, song vẫn chưa tìm ra được đáp án tối ưu cho các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam nói chung và các trường đào tạo đa ngành, liên ngành nói riêng.

Việc dạy tiếng Anh chuyên ngành, tuy có những khó khăn, nhưng nếu chương trình được xây dựng và thực hiện phù hợp dựa trên những bằng chứng khoa học thì việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành có lợi thế hơn việc dạy và học tiếng Anh cho mục đích giao tiếp phổ thông. Lợi thế đó là việc dạy tiếng Anh gắn với nội dung chuyên ngành của người học và đáp ứng được nhu cầu của người học nên người học có động lực học cao hơn. Do vậy, rất cần nghiên cứu sâu hơn về vấn đề này.

Tài liệu tham khảo

Dudley-Evân, T., & St John. (1998). *Research Perspectives on English for Academic Purposes: a Multi-Disciplinary Approach*. Cambridge: Cambridge University Press, 1998.

Hutchinson, T., & Waters, A. (1987). *English for Specific Purposes: A learning-centred approach*. Cambridge, Cambridge University Press. <https://www.cambridge.org/core/books/english-for-specific-purposes/449E5F788C04B222B0C9CD58FEB16868>.

Hutech (2020). *Sinh viên Việt Nam “đuối” vì kém giao tiếp tiếng Anh*. <https://www.hutech.edu.vn/quoc-te/hinh-anh-hoat-dong-sinh-vien/14586759-sinh-vien-viet-nam-duoi-vi-kem-giao-tiep-tieng-anh>.

Từ Huy (2023). *Tiếng Anh của sinh viên tốt nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp*. <https://vietnamnet.vn/tieng-anh-cua-sinh-vien-tot-nghiep-chua-duoc-yeu-cau-cua-nha-tuyen-dung-2132900.html>.

TS. Vũ Thị Phương Anh, ThS. Nguyễn Bích Hạnh (2016). *Năng lực tiếng Anh của sinh viên các trường đại học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh trước yêu cầu của một nền kinh tế tri thức: Thực trạng và những giải pháp*. <http://www.nsl.hcmus.edu.vn/greenstone/collect/kyyeuhn/import/VUTHIPHUONGANH,%20NGUYENBICHHANH.pdf>.